

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20-5-2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Công Sỹ

Ông: Đặng Bình Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-DS ngày 15/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2022/QĐST-DS ngày 29/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1965 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Đều cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:** Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T1 ngày 26/10/1988, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế,

xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 01/2021. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị T2, sinh ngày 26/7/1989 và Nguyễn Văn A, sinh ngày 10/12/1991; hiện các con đã lớn trưởng thành và xây dựng gia đình riêng. Nay ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản: Vợ chồng xin tự thỏa thuận, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này không tự thỏa thuận được chị sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 trình bày:** Chị T trình bày về thời gian kết hôn và quá trình mâu thuẫn là đúng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh không đồng ý ly hôn, anh mong chị T suy nghĩ kỹ rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ. Về con chung: Như chị T trình bày là đúng, nay các con đã lớn trưởng thành và xây dựng gia đình riêng. Nếu phải ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung. Về tài sản: Nếu phải ly hôn vợ chồng xin tự thỏa thuận, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này không tự thỏa thuận được anh sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, anh T1 vắng mặt mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, các đương sự trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, anh T1 vắng mặt mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị T được ly hôn anh T1; Về con chung: Xác định chị T, anh T1 có 02 con chung là Nguyễn Thị T2, sinh ngày 26/7/1989 và Nguyễn Văn A, sinh ngày 10/12/1991; hiện các con đã lớn trưởng thành và xây dựng gia đình riêng. Nay cả chị T và anh T1 đều không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; Về tài sản: Cả chị T và anh T1 đều không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và

thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đinh Thị T, sinh năm 1965; khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964; Điều cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị T xin được ly hôn anh T1, không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị xin được ly hôn, không đề nghị giải quyết về con chung và tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, anh T1 vắng mặt mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX áp dụng Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn T1 ngày 26/10/1988, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo được nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 01/2021. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị T thiết tha xin được ly hôn anh T1, nhưng phía anh T1 không đồng ý ly hôn chị T. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Nên cần xử cho chị T được ly hôn anh T1 để giải phóng cho cả hai bên; xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị T và anh T1 sinh được 02 con chung là Nguyễn Thị T2, sinh ngày 26/7/1989 và Nguyễn Văn A, sinh ngày 10/12/1991; hiện chị T2, anh A đã lớn trưởng thành và xây dựng gia đình riêng. Nay cả chị T và anh T1 đều không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án cả chị T và anh T1 đều không đề nghị Tòa án giải quyết; tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, anh T1 vắng mặt mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 238; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

2/ Về con chung: Xác định chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn T1 sinh được 02 con chung là Nguyễn Thị T2, sinh ngày 26/7/1989 và Nguyễn Văn A, sinh ngày 10/12/1991; hiện các con đã lớn trưởng thành và xây dựng gia đình riêng. Nay cả chị T và anh T1 đều không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

3/ Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012694 ngày 25/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã Y, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Thân Trọng Khôi